|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ HÓA – SINH – ĐỊA****MÃ ĐỀ 802***(Đề gồm 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 8****Ngày 24/12/2020****Năm học: 2020 – 2021***Thời gian làm bài: 45 phút* |

**HỌ TÊN:………………………………………………………….LỚP:………**

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1: Những bệnh nhân bị hở van tim ở động mạch thì**

**A.** máu chảy ngược về tim, có thể gây nhồi máu cơ tim, lượng máu nuôi cơ thể ít.

**B.** lượng máu đến động mạch bị pha trộn ít khí ôxi làm cơ thể mệt mỏi.

**C.** máu dồn đến động mạch nhiều, làm động mạch căng ra có thể gây vỡ động mạch.

**D.** máu về tĩnh mạch nhiều hơn bình thường làm cơ thể mệt mỏi.

**Câu 2: Ở người, một nhịp hô hấp được tính bằng**

**A.** số cử động hô hấp trong một giờ. **B.** số cử động hô hấp trong một phút.

**C.** số lần thở ra trong một phút. **D.** số lần hít vào trong một phút.

**Câu 3: Chất độc nicôtin có nhiều trong**

**A.** khí thải ô tô. **B.** khí thải công nghiệp.

**C.** nơi khai thác than. **D.** khói thuốc lá.

**Câu 4: Thức ăn được đẩy từ thực quản xuống dạ dày nhờ hoạt động chủ yếu của cơ quan nào?**

**A.** Thanh quản. **B.** Lưỡi. **C.** Khí quản. **D.** Thực quản.

**Câu 5: Trong chu kì co dãn của tim, pha nhĩ co trong thời gian**

**A.** 0,7s. **B.** 0,3s. **C.** 0,1s. **D.** 0,4s.

**Câu 6: Sau khi trải qua quá trình tiêu hóa ở ruột non, prôtêin sẽ biến đổi thành**

**A.** glucôzơ. **B.** axit béo. **C.** axit amin. **D.** glixerin.

**Câu 7: Đặc điểm nào không có ở tim người?**

**A.** Cấu tạo từ các cơ tim và mô liên kết.

**B.** Gồm 4 ngăn: 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ.

**C.** Có các van tim: van nhĩ – thất, van động mạch.

**D.** Gồm 3 ngăn: 2 tâm thất, 1 tâm nhĩ.

**Câu 8: Cơ quan nào không thuộc hệ hô hấp?**

**A.** Thực quản **B.** Khí quản. **C.** Thanh quản. **D.** Phế quản.

**Câu 9: Trong hệ hô hấp của người, phổi có chức năng là**

**A.** dẫn khí vào và ra cơ thể.

**B.** trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.

**C.** làm ấm không khí khi hít vào.

**D.** làm ẩm không khí hít vào.

**Câu 10: Lớp niêm mạc của dạ dày tiết ra**

**A.** dịch ruột. **B.** dịch vị. **C.** dịch tụy. **D.** dịch mật.

**Câu 11: Sự trao đổi khí ở phổi gồm** **sự khuếch tán** **của khí**

**A.** cacbonic từ máu vào tế bào và của khí oxi từ tế bào vào máu.

**B.** cacbonic từ phế nang vào máu và của khí oxi từ máu vào phế nang.

**C.** oxi từ phế nang vào máu và của khí cacbonic từ máu vào phế nang.

**D.** oxi từ máu vào tế bào và của khí cacbonic từ tế bào vào máu.

**Câu 12: “Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp khí......(1)..... cho các tế bào của cơ thể và loại khí......(2)......do các tế bào thải ra khỏi cơ thể”.**

**Các từ nào thích hợp điền vào chỗ chấm?**

**A.** (1) cacbonic, (2) oxi. **B.** (1) oxi, (2) nitơ.

**C.** (1) oxi, (2) cacbonic. **D.** (1) cacbonic, (2) nitơ.

**Câu 13: Trong thực tế, chế độ ăn quá nhiều chất gì sẽ có nguy cơ gây bệnh xơ vữa động mạch?**

**A.** Gluxit. **B.** Côlesterôn. **C.** Vitamin. **D.** Muối khoáng.

**Câu 14: Khi con người hít vào thì**

**A.** cơ liên sườn ngoài dãn, cơ hoành co. **B.** cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn.

**C.** cơ liên sườn ngoài co, cơ hoành dãn. **D.** cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co.

**Câu 15: Đốt bếp than trong phòng kín gây ra hiện tượng ngạt thở vì**

**A.** lượng khí O2 giảm, khí CO và CO2 tăng. **B.** lượng khí O2 tăng, khí CO và CO2 giảm.

**C.** lượng khí O2, CO và CO2 tăng. **D.** lượng khí O2, CO và CO2 giảm.

**Câu 16: Chất không bị biến đổi hóa học trong quá trình tiêu hóa là**

**A.** vitamin. **B.** prôtêin. **C.** gluxit. **D.** lipit.

**Câu 17: Khi gặp người bị đuối nước ta dùng phương pháp sơ cứu**

**A.** đánh gió. **B.** hà hơi thổi ngạt. **C.** bấm huyệt. **D.** xoa bóp.

**Câu 18: Để có một dạ dày khỏe mạnh chúng ta nên**

**A.** nhai không kĩ. **B.** vừa ăn vừa học bài.

**C.** ăn uống đúng giờ. **D.** ăn nhanh, vội vàng.

**Câu 19: Chất nào không có hại cho hệ hô hấp?**

**A.** Bụi. **B.** Khí cacbonic. **C.** Vi sinh vật gây bệnh. **D.** Khí oxi.

**Câu 20: Khi ăn mà vừa nhai, vừa cười, đùa nghịch có thể bị sặc hoặc tắc đường dẫn khí vì** **nắp thanh quản**

**A.** không kịp đóng kín lỗ khí quản làm thức ăn lọt vào đường dẫn khí.

**B.** không kịp đóng kín lỗ thanh quản làm thức ăn lọt vào đường dẫn khí.

**C.** đóng kín lỗ thực quản làm thức ăn lọt vào đường dẫn khí.

**D.** đóng kín lỗ thanh quản làm thức ăn lọt vào đường dẫn khí.

 **II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 21. (1,5 điểm):**

a. Viết sơ đồ mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ.

b. Qua sơ đồ trên, hãy cho biết chức năng của vòng tuần hoàn nhỏ.

**Câu 22. (2,5 điểm):** Khi ta ăn cơm thì cơm sẽ được biến đổi trong khoang miệng như thế nào?

**Câu 23. (1 điểm):** Là học sinh em đã làm gì để góp phần phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid -19?

*----------------------------- (HẾT) -----------------------------*

***Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra, thu bài và đề khi hết giờ!***